| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 1- Đ**<br>TỈNH ĐIỆN BIÊN | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |

Bản án số: 20 /2025/HSST
Ngày 25/8/2025

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- Đ,TỈNH Đ**

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Bạc Thị Liên
*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Tạ Thị Nành
2. Bà Cao Thị Hồng Minh

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Bùi Minh Thắng - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1- Đ

- ***Đại diện VKSND khu vực 1- Điện Biên, tỉnh Đ tham gia phiên toà:*** ông Vũ Trí Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 25/8/2025 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1- Đ, tỉnh Điện Biên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 16/2025/HSST ngày 08/08/2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXX-HS ngày 12/08/2025 đối với bị cáo:

**1. Họ và tên: Sùng A D.** Tên gọi khác: Không có tên gọi khác
Sinh năm 1973. Tại tỉnh Đ; Giới tính: Nam
Nơi ĐKTT và chỗ ở: Bản C xã X, huyện M (cũ),( nay là xã M), tỉnh Đ.
Dân tộc: H Mông; Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không.
Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hoá: 0/12; Con ông: Sùng Dúa D (đã chết); con bà: Và Thị M (đã chết); gia đình bị cáo có 08 anh em ruột, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Lầu Thị V, sinh năm 1975 và có 07 con; Tiền án; tiền sự: Không; Nhân thân chưa bị xử lý hành chính, chưa bị Tòa án xét xử;

Bị cáo bị bắt giữ, tạm giam trong vụ án này ngày 01/05/2025, bị cáo có mặt tại phiên toà.

2.**Người phiên dịch** cho bị cáo: Ông Dương Văn K, sinh năm 1981, trú tại bản Tà Lèng, phường Đ, tỉnh Đ, (có mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 01/5/2025, Sùng A D đi bộ một mình từ nhà tại bản C đến bản H cùng thuộc xã X, huyện M, nay là xã M, tỉnh Đ để tìm mua ma túy về sử dụng,

Khi đến bản H, D gặp và mua được của 01 người đàn ông dân tộc Mông không rõ tên tuổi, địa chỉ được 01 túi ni lon màu xanh miệng túi có nẹp bấm bên

trong chứa 21 viên nén màu hồng với giá 300.000đ. Sau khi mua được ma tuý, D cất giấu trong túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi đi bộ về nhà. Hồi 16 giờ 10 phút cùng ngày, khi D về đến đoạn đường thuộc bản C, xã M, huyện Mường Ả (nay là xã M) thì bị tổ công tác Công an xã X, huyện M, (nay là xã M) phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 01/5/2025 đã xác định: 21 viên nén màu hồng nghi ma tuý tổng hợp có khối lượng 2,03 gam cho vào túi nilon màu trắng có nẹp bấm rồi cho vào một bao bì gửi toàn bộ giám định.

Tại bản kết luận giám định số 393/QĐ-CSMT ngày 07/5/2025 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ đã kết luận:

Vật chứng gửi gửi giám định thu giữ khi bắt quả tang Sùng A D có khối lượng 2,03 gam là chất ma tuý: Loại Methamphetamine; Hoàn lại đối tượng giám định 1,96gam.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSKV1 ngày 07/8/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Đ đã truy tố bị cáo Sùng A D về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND khu vực 1- Đ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Sùng A D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38/BLHS.

Xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điểm a, c Khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015 về xử lý vật chứng.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136/ BLTTHS năm 2015 và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo cũng hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của VKSND khu vực 1- Đ không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt không có ý kiến gì khác.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hồi 16 giờ 10 phút ngày 01/5/2025, tại bản C, xã X, huyện M nay là xã M, tỉnh Điện Biên. Sùng A D đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 2,03 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân. Nguồn gốc số ma túy có được là do mua của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên tại bản H, xã X, với giá 300.000đ, sau khi mua ma túy được D đem về chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang.

Hành vi tàng trữ 2,03 gam Methamphetamine trên người mục đích để sử dụng của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015. Lời khai của bị cáo hoàn toàn

phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định; Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

Cáo trạng của VKSND khu vực 1 truy tố bị cáo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình đã gây ra

[2]. Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thì hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng làm ảnh h□ởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà n□ớc về chất ma tuý. Bị cáo nhận thức đ□ợc tác hại của ma tuý, nhận thức đ□ợc hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật. Song vì nhu cầu của bản thân bị cáo đã bất chấp và cố tình vi phạm. Nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Sùng A D HĐXX thấy rằng: Sinh ra và lớn lên tại xã X, huyện M (nay là xã M, tỉnh Đ) bị cáo không được đi học, bị cáo chưa tiền án, tiền sự. Nghiện từ năm 2023. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để bị cáo tiếp tục cai nghiện cải sửa lỗi lầm trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội. Xét đề nghị của VKS là phù hợp HĐXX chấp nhận.

[4]. Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249/BLHS là phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 500 triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét kinh tế bị cáo khó khăn bản thân lại nghiện chất ma tuý. Nên không có điều kiện để thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông bị cáo đã gặp tại bản H, xã X, huyện M (nay là xã M), tỉnh Đ đã bán ma túy cho bị cáo, do không đủ căn cứ nên cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được. HĐXX không xem xét.

[5]. Về hành vi và các Quyết định của cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Điều tra viên, kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp được chấp nhận.

[6]. Vật chứng của vụ án cần áp dụng Điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS về xử lý vật chứng.

Tịch thu tiêu huỷ 1,96 gam Methamphetamine được hoàn lại sau giám định; 01 túi ni lon màu xanh miệng túi có nẹp bấm; 01 vỏ phong bì cũ.

[7].Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015 và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án bị cáo Dế được miễn án phí 200.000đ án phí HSST.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38/ BLHS; Điều 331, Điều 333/BLTTHS;

**1.** Tuyên bố: Bị cáo Sùng A D phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

**2.** Xử phạt bị cáo Sùng A D **02 (hai)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 01/5/2025)

**3.** Vật chứng: Căn cứ: Điểm a, c Khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu tiêu huỷ 1,96 gam Methamphetamine được hoàn lại sau giám định; 01 túi nilon màu xanh miệng túi có nẹp bấm; 01 vỏ phong bì cũ.

(Vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ chuyển cho Phòng thi hành án dân sự khu vực 1- Đ vào ngày 08/8/2025 đặc điểm vật chứng mô tả theo biên bản giao nhận).

**4.** Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015 và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án bị cáo Sùng A D được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

**5.** Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/8/2025).

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh ĐB
- VKSND khu vực 1- Đ ;
- Cơ quan CSĐTCA Tỉnh B;
- Phòng HNVCA Tỉnh B;
- Trại tạm giam công an tỉnh ĐB;
- Phòng cảnh sát THAHS và HTTP Công an tỉnh ĐB
- Sở TP tỉnh ĐB;
- Phòng THA dân sự khu vực 1-THADS tỉnh ĐB;
- HSTHA hình sự:
- Bị cáo;
- Lưu./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bạc Thị Liên**